

Chương XII

Phẩm Mười Hai Bài Kệ

464. Chuyện Tiểu Vương Điều Kùṇala (Tiền thân Culla - Kanàla)

Chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Kùṇala, số 536, tập VII.

-ooOoo-

465. Chuyện Sàla, Cổ Thụ Cát Tường (Tiền thân Bhadda-Sàla)

Ngài là ai đứng giữa không gian...

Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc thực hành thiện sự đối với họ hàng quyến thuộc của mình.

Tại Xá-vệ, trong nhà ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) bao giờ cũng đầy đủ thực phẩm cho năm trăm vị Tỷ-kheo và tại nhà bà Visàkhà (Tỳ-xá-khư) hay cung vua Kosala cũng vậy. Nhưng trong cung vua, dù thực phẩm đầy đủ mỹ vị cao lương, vẫn không ai tỏ ra thân thiết với Tăng chúng. Do đó Tăng chúng không bao giờ ăn uống tại cung vua mà chỉ đem thực phẩm ra về dùng tại nhà ông Cấp Cô Độc hay bà Visàkhà hay một thân hữu nào đó.

Một ngày kia, vua bảo:

- Một tặng vật vừa được mang lại, hãy đem đến cho các Tỷ-kheo.

Rồi ngài bảo đưa nó đến trai đường, song họ tâu rằng không có Tăng chúng trong trai đường. Vua hỏi:

- Thế Tăng chúng đi đâu rồi?

Họ đáp:

- Tăng chúng đang ngồi ăn uống tại nhà các thân hữu.

Vì thế, sau khi dùng điểm tâm xong, vua liền đến yết kiến bậc Đạo sư, và hỏi:

- Bạch Thế Tôn, loại thực phẩm nào là tối thắng?

Ngài đáp:

- Thừa Đại vương, thực phẩm của bằng hữu là tối thắng, ngay cả món cháo thiêu được thân hữu đem cho cũng trở thành ngon ngọt.

- Như vậy, bạch Thế Tôn, Tăng chúng tìm được tình bằng hữu ở những người nào?

- Thừa Đại vương, với các thân tộc của họ hay các dòng họ Thích-ca (Sakya).

Sau đó vua suy nghĩ giá như ngài chọn một thiếu nữ dòng Thích - ca làm chánh hậu, rồi Tăng chúng sẽ là thân hữu của vua, cũng như đối với thân tộc của Tăng chúng vậy.

Vì thế ngài đứng dậy trở về cung và gửi thông điệp đến thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) với mục đích này: "Hãy dâng cho trăm một cô gái của quý quốc để làm cung phi, vì trăm mong ước được kết thân với dòng họ của quý quốc".

Khi nhận được thông điệp này, cả dòng họ Thích-ca tập họp lại và thảo luận kỹ lưỡng:

- Chúng ta hiện sống trong một vùng thuộc quyền của vua Kosala, nếu ta từ chối việc gả con gái, ngài sẽ nổi giận, còn nếu ta đem dâng con, thì phong tục dòng họ của ta sẽ bị phá vỡ, vậy ta phải làm gì đây?

Lúc ấy vương tử Mahànàma bảo:

- Xin đừng bận tâm việc này. Ta có một đứa con gái tên là Vàsabhakhattiyà. Mẹ nó là một nô tỳ, tên là Nàgamundà, nay nó chừng mười sáu tuổi, dung sắc mỹ lệ khác thường và tướng mạo tốt lành, lại thuộc dòng dõi quý tộc (Sát-đế-ly) về bên phía họ cha. Chúng ta sẽ đem gả nàng như một cô gái chính thống quý tộc.

Dòng họ Thích-ca chấp thuận, và cho mời các sứ giả vào, bảo rằng dòng họ này sẵn sàng gả con gái trong gia tộc, nên các sứ giả có thể mang nàng về nước ngay. Song các sứ giả suy nghĩ: "Các vị Thích-tử này vô cùng kiêu mạn về vấn đề dòng họ. Giả sử như các ngài gả một cô gái không thuộc dòng họ của các ngài và cứ bảo là đúng thế thì sao? Chúng ta sẽ không nhận nàng nào trừ ra người cùng ngồi ăn chung với các ngài". Vì thế các sứ thần đáp:

- Được rồi, chúng thần sẽ nhận nàng. Song chúng thần sẽ chỉ nhận một nàng cũng ngồi dùng bữa với các ngài thôi.

Dòng họ Thích - ca sắp đặt một chốn ở cho các sứ thần, rồi bữa khoản không biết phải làm gì. Mahànàma bảo:

- Bây giờ đừng bận tâm gì chuyện ấy nữa. Ta sẽ tìm cách. Vào giờ ta dùng bữa ăn, hãy đem Vàsabhakhattiyà, được phục sức thật lộng lẫy đến đây, rồi ngay khi ta đã ăn một miếng hãy đem đến một lá thư và nói: "Tâu chúa công, có vị vua kia gửi thông điệp đến chúa công, xin chúa công nghe thông điệp ngay bây giờ".

Hội chúng đồng ý và khi ông đang dùng bữa, họ phục sức và trang điểm cho cô gái kia. Mahànàma bảo:

- Hãy đưa ái nữ ta vào và cho con ta cùng dùng bữa với ta.

- Xin chúa công đợi một lát - họ thừa - nàng đang được trang điểm thật tề chỉnh.

Và chẳng mấy chốc họ đưa nàng vào. Nàng mong đợi được dùng cơm với vua cha, nên đặt tay vào cùng một đĩa thức ăn với cha nàng. Mahànàmà đã lấy xong một miếng và đã đưa vào mồm; ông vừa đưa tay ra lấy miếng khác thì họ đem vào một bức thư và nói:

- Tâu chúa công, có vị vua kia gửi thông điệp đến cho chúa công, xin chúa công hạ cố nghe thông điệp ấy ngay bây giờ.

Mahànàmà bảo:

- Nay con yêu quý, con cứ dùng cơm đi nhé.

Rồi tay phải ông vẫn để trong đĩa, tay trái vừa cầm lá thư vừa nhìn vào đó. Trong khi ông xem bức thông điệp kia, cô gái vẫn tiếp tục ăn cơm. Khi nàng đã ăn xong, ông rửa tay và súc miệng. Các sứ thần tin chắc chắn nàng là con gái vị vương tử này, vì họ không đoán ra điều bí ẩn.

Do vậy Mahànàmà liền đưa con gái ra đi vô cùng trọng thể. Các sứ thần đem ngay về Xá-vệ và bảo nàng này là con gái chính thức của vương tử Mahànàmà. Vua rất hoan hỷ, ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật đẹp rồi đặt nàng ngồi lên một đám châu báu và cử hành lễ quán đảnh phong làm chánh hậu. Nàng được vua rất mực sủng ái.

Chẳng bao lâu hoàng hậu có thai, nên vua ra lệnh chăm sóc nàng thật chu đáo, và sau mười tháng nàng hạ sinh một hoàng nam, có màu da hoàng đồng. Và ngày đặt tên hài nhi, vua gửi chiếu thư đến tổ mẫu của ngài hỏi:

- Vàsabhakhattiyà đã sinh ra một hoàng nam, nàng là công chúa dòng họ Thích - ca, vậy sẽ đặt tên hài nhi là gì?

Lúc bấy giờ viên cận thân mang chiếu thư ấy hơi lặng tai, song lão cũng đi trình lại với bà tổ mẫu của vua. Khi bà nghe chuyện ấy, bà bảo:

- Ngay như khi Vàsabha chưa từng sinh ra một hoàng nam, nàng cũng đã là một người tuyệt thế, và nay nàng sẽ là ái hậu của vua.

Lão điếc này không nghe rõ tiếng "ái hậu" (Vallabhà) cho đúng, mà cứ tưởng bà bảo là "Vidùdabha", nên lão về yết kiến vua, tâu với ngài rằng phải đặt tên hoàng tử là Vidùdabha. Vua tưởng đây hẳn là tên của một gia tộc cổ sơ nào đó, nên đặt tên con là Vidùdabha.

Sau đó, hoàng tử ấy lớn lên được nuôi nấng đúng như cung cách của một hoàng tử. Khi hoàng tử lên bảy tuổi, thường quan sát các vương tử kia nhận được quà voi ngựa và nhiều đồ chơi khác ra sao từ các gia tộc bên họ mẹ, cậu bảo mẹ:

- Thừa mẹ, các trẻ kia đều được quà từ bên mẹ của chúng, song không ai gửi cho con quà gì cả. Vậy mẹ có phải là con cô không?

Lúc ấy nàng đáp:

- *Này con, các tổ phụ của con là các vua dòng họ Thích-ca, song các ngài ở xa lắm, vì thế chẳng gửi gì cho con cả.*

Một lần nữa, lúc được mười sáu tuổi, cậu hỏi:

- *Thưa mẹ, con muốn đi thăm gia tộc của tổ phụ.*

Nàng bảo:

- *Thôi con đừng nói đến chuyện ấy nữa, con sẽ làm gì khi đến đó?*

Song dù nàng thoái thác, cậu cứ năn nỉ xin nàng mãi, cuối cùng mẹ cậu bảo:

- *Thôi được, con cứ đi.*

Vì vậy cậu xin vua cha chấp thuận và lên đường cùng một đám tùy tùng. Vàsabha gửi thư về nhà trước khi cậu đến với ý định này:

- *Con đang sống hạnh phúc ở đây, xin các Tôn giả đừng nói cho hoàng tử biết chuyện bí mật kia.*

Song dòng họ Thích-ca khi hay tin Vidùdabha đến, liền cho các vương tử trẻ tuổi đi về vùng quê. Họ bảo nhau:

- *Ta không thể đón tiếp thẳng bé này trịnh trọng được.*

Khi hoàng tử đến Ca-tỳ-la-vê, dòng họ Thích-ca tập họp trong nhà nghỉ của vua. Vị hoàng tử đến gần nhà nghỉ ngồi đợi. Rồi bọn kia bảo cậu:

- *Đây là ngoại tổ của con, đây là quốc cữu - họ vừa chỉ rõ từng vị.*

Cậu đi đánh lễ từng người nọ đến người kia, song mặc dù cậu đã cúi đầu chào toàn gia tộc đến mỗi cả lưng, chẳng ai chịu hạ cố chào lại cậu cả, vì thế cậu hỏi:

- *Sao lại chẳng có ai trong gia tộc chào lại con cả thế này?*

Gia tộc Thích-ca đáp:

- *Này con, các tiểu vương tử đi về quê cả rồi.*

Sau đó cả gia tộc thết đãi cậu rất trọng thể.

Sau vài ngày ở lại, hoàng tử trở về nhà cùng cả đoàn tùy tùng. Vừa lúc ấy một nô tỳ chùi chiếc ghế mà cậu đã dùng trong nhà nghỉ ấy với nước sữa, vừa nói nhục mạ:

- *Đây là ghế ngồi của con trai nàng Vàsabhakhattiyà, nữ tỳ ấy mà.*

Một người hầu bỏ quên cây giáo đang đi tìm, nghe thoáng lời lẵng mạ hoàng tử Vidùdabha. Gã hỏi:

- Như thế nghĩa là gì?

Gã được kể cho biết là Vāsabha đã do một nữ tỳ sinh ra với vương tử Mahànàma, dòng Thích-ca. Gã liền kể chuyện này cho quân lính nghe. Thế là tiếng huyền nào vang lên, cả đám đều la lớn:

- Vāsabha là con gái của một nô tỳ, chúng bảo thế đấy!

Vị vương tử này nghe chuyện ấy: "Được rồi" - cậu nghĩ thầm: "Mặc chúng cứ đổ sữa trên ghế ta ngồi để rửa nó đi. Khi ta lên ngôi, ta sẽ rửa chỗ ngồi bằng máu trong tim chúng".

Khi cậu trở về Xá-vệ, quân thần kể mọi chuyện với vua. Vua nổi cơn thịnh nộ với dòng họ Thích-ca vì đã đưa con gái của một nô tỳ về làm hoàng hậu của ngài, ngài truất hết các khoản tiền đã cấp phát cho Vāsabha và con trai nàng, chỉ còn những thứ vừa đủ với hạng gia nô mà thôi.

Vài ngày sau, bậc Đạo sư đến cung vua, và ngồi xuống tọa sàng. Vua đến gần Ngài đánh lễ và nói:

- Bạch Thế Tôn, trẫm nghe rằng thân tộc của Ngài đưa con gái của một nô tỳ về cho trẫm làm hoàng hậu. Trẫm đã truất hết phần trợ cấp của chúng, và chỉ cho chúng những thứ dành cho nô tỳ mà thôi.

Bậc Đạo sư đáp:

- Tâu đại vương, dòng họ Thích-ca đã làm việc trái đạo! Nếu họ dâng con gái, đáng lẽ ra họ phải dâng một công chúa thuộc dòng huyết thống của họ kia. Song, thừa đại vương, Ta nói điều này, Vāsabha là con gái của vị vương tử, và trong cung điện của một vị vua quý tộc Sát-đế-ly, nàng đã nhận lễ quán đảnh; còn Vidùdabha cũng là vương tử của một vị vua quý tộc Sát-đế-ly. Các bậc trí nhân ngày xưa đã bảo: Dòng họ mẹ nào có quan trọng, dòng họ cha mới là chuẩn mực. Với một người vợ nghèo khó, một người lượm củi, họ đã đưa lên địa vị chánh hậu, và vị vương tử do bà ấy sinh ra được nắm vương quyền tại Ba-la-nại, rộng mười hai dặm đã trở thành vua Kattha-Vàhana, hiệu là Tiểu phu.

Do đó, Ngài kể cho vua nghe chuyện tiền thân Katthahàri (số 7 - Chuyện Nàng lượm củi).

Khi vua nghe bài thuyết giáo này, lòng rất hoan hỷ nhủ thầm: "Dòng họ cha là tiêu chuẩn đo lường một con người". Rồi vua lại ban những gì phù hợp cho hai mẹ con nàng như trước.

Lúc bấy giờ viên đại tướng quân của vua, là một người có tên gọi Bandhula. Vợ ông ta là Mallikà không sinh sản gì, nên ông sai đưa nàng đến tận Kusinàra, bảo nàng trở về với gia đình nàng. Nàng nói:

- Ta sẽ đi khi nào ta đã kính bái bậc Đạo sư.

Nàng đi đến Kỳ Viên vái chào đức Như Lai rồi đứng đợi một bên. Ngài hỏi:

- Bà đi đâu bây giờ?

Nàng đáp:

- Bạch Thế Tôn, chồng của con bảo đưa con về nhà.

Bậc Đạo sư hỏi:

- Vì có gì?

- Bạch Thế Tôn, vì con không sinh sản, con không có con trai.

Ngài đáp:

- Nếu chỉ có vậy, thì chẳng có lý do gì bà phải đi cả. Hãy về lại.

Nàng rất hoan hỷ kính chào bậc Đạo sư rồi trở về nhà. Chồng nàng hỏi tại sao nàng lại trở về, nàng đáp:

- Đấng Thập Lực bảo đưa thiếp trở lại, thưa phu quân!

Vị đại tướng nói:

- Thế thì đấng Thập Lực ắt hẳn đã thấy rõ lý do tốt lành rồi.

Chẳng bao lâu đó nàng thụ thai. Khi nàng bắt đầu những cơn thèm ăn của người mang thai, nàng bảo cho ông biết. Ông hỏi:

- Thế nàng muốn gì?

Nàng đáp:

- Thưa phu quân, thiếp muốn đi tắm và uống nước hồ ở thành Vesàli (Tỳ-xá-ly), nơi mà các hoàng gia thường lấy nước để làm lễ quán đảnh phong vương.

Vị đại tướng hứa sẽ cố gắng chịu ý. Cầm lấy cây cung của ông mạnh bằng cả ngàn cây cung khác, ông đưa bà vợ lên xe rồi thành Xá-vệ và lái xe đến Tỳ-xá-ly.

Lúc bấy giờ gần cổng thành có một người của bộ tộc Licchavi tên là Mahàli đã từng được học cùng một vị sư phụ với đại tướng Bandhula của vua Kosala. Người này mù, vẫn thường khuyên các người Licchavi về những thế sự cũng như thánh sự. Khi nghe tiếng xe chạy lóc cóc trên ngưỡng cửa, ông nói:

- Đây là tiếng xe của đại tướng Bandhula! Ngày hôm nay các người Licchavi có mối lo sợ.

Bên hồ có một đội quân canh gác nghiêm ngặt, bên trong lẫn bên ngoài, ở trên lại có lưới sắt, không một con chim nào tìm chỗ lọt vào được. Song vị đại tướng, vừa xuống xe đã tung thanh kiếm ra khiến quân canh bỏ chạy và ông liền xông qua lưới sắt, vào trong hồ cho bà vợ tắm và uống nước, rồi sau khi chính ông cũng tắm xong, ông đưa Mallikà lên xe, rồi thành và trở về bằng đường lối đã đến. Quân canh đi thưa chuyện với các người Licchavi. Lúc ấy các vương tử của bộ tộc Licchavi nổi giận, năm trăm vị leo lên năm trăm cỗ xe, đi bắt tướng quân Bandhula. Họ báo tin ấy cho Mahàli, ông bảo:

- *Đừng đi, vì kẻ kia sẽ giết hết các ngài đây.*

Song họ bảo:

- *Không, chúng ta muốn đi.*

- *Vậy khi nào các ngài đến một nơi mà bánh xe lún xuống tận trục thì phải trở về. Nếu các ngài không trở về lúc ấy các ngài hãy trở về nơi mà các ngài nghe tiếng sấm sét. Nếu các ngài không trở về lúc ấy thì các ngài hãy trở về nơi mà các ngài thấy một cái lỗ ở phía trước các xe. Đừng đi xa nữa.*

Song các người ấy không trở lại theo lời ông mà cứ đi tới mãi. Mallikà nhìn thấy họ và bảo:

- *Thưa phu quân, có các cỗ xe xuất hiện kia.*

- *Vậy hãy nói cho ta biết - ông bảo - khi nào tất cả bọn chúng trông giống như một cỗ xe mà thôi.*

Khi tất cả bọn chúng đứng thành một hàng giống như một chiếc xe, nàng bảo:

- *Thưa phu quân, thiếp thấy chúng giống như thế cái đầu của một cỗ xe mà thôi.*

- *Vậy hãy cầm lấy dây cương.*

Vị tướng quân bảo và trao dây cương vào tay bà. Ông đứng dậy trên cỗ xe và giương chiếc cung ra. Bánh xe kia lún vào đất đến tận trục xe. Bộ tộc Licchavi đến tận nơi, thấy thế nhưng không trở lui về. Vị tướng quân kia tiến lên một đoạn nữa và bật dây cung lên liền phát ra một tiếng ầm như sấm dậy. Nhưng đám kia vẫn chưa trở lui về mà cứ đuổi theo nữa. Bandhula đứng trên xe và bắn tên ra, mũi tên làm vỡ đầu cả năm trăm cỗ xe và xuyên qua cả năm trăm vương tử ở nơi có buộc dây đai rồi chôn vùi xuống đất. Các vị này không biết họ đã bị thương nên cứ tiếp tục đuổi theo nữa và la lớn:

- *Dừng lại! Này, dừng lại!*

Bandhula dừng xe lại, bảo:

- *Các người chết cả rồi! Ta không đánh với người chết đâu!*

Họ bảo:

- *Sao, chúng ta thế này mà chết à?*

Bandhula bảo:

- *Hãy mở dây đai của người đầu tiên ra.*

Bọn kia mở dây đai người ấy, ngay lúc mở dây ra, người kia liền ngã xuống chết luôn. Lúc ấy vị tướng quân bảo cả bọn:

- Các người đều bị như vậy cả, hãy về nhà đi, sắp đặt mọi việc gì cần sắp đặt, dặn dò vợ con gia tộc, rồi hãy cỡi giáp bào ra.

Họ làm theo như vậy, xong đâu đó, cả bọn đều trút hơi thở cuối cùng.

Về sau, tướng Bandhula đưa Mallikà về Xá-vệ. Bà sinh ra những cặp song nam liên tiếp mười sáu lần, chúng đều lớn lên dũng mãnh anh hùng, thành đạt trọn vẹn trong mọi việc. Mỗi người lại có cả ngàn quân tùy tùng và khi chúng theo cha vào châu vua, riêng phần chúng đã đứng chặt cả sân châu.

Một ngày kia, một số người thua kiện vì bị vu cáo, thấy Bandhula đi đến, liền lên tiếng kêu than vang dậy, và bảo cho ông biết các quan tòa đã hỗ trợ một chuyện vu cáo. Vì thế Bandhula vào triều, xử lại vụ án rồi cho phần mỗi người như cũ. Đám đông hò reo tán thưởng. Vua hỏi việc gì và khi nghe vậy, ngài rất hoan hỷ. Ngài chuyển các quan tòa kia đi xa, giao cho Bandhula trọng trách xử án, từ đó ông xử rất công minh. Sau đó các quan tòa kia trở nên nghèo khó, vì họ không còn nhận hối lộ nữa, nên họ phỉ báng Bandhula đến tận tai vua, kết tội vị tướng quân này muốn nhắm chiếm ngai vàng; vua nghe lời họ, không sao tránh khỏi hoài nghi. Song vua suy nghĩ đắn đo: "Nếu lão ấy bị chết tại đây thì ta sẽ bị trách cứ".

Ngài liền ra lệnh cho một số người cướp phá các vùng thị trấn ở biên địa, rồi mời Bandhula đến và bảo:

- Biên thù đang gặp khói lửa, khanh hãy cùng các công tử đi bắt bọn cướp kia.

Vua cũng đưa đi một số chiến sĩ dũng cảm, tài ba, rồi căn dặn họ giết cả vị tướng quân cùng ba mươi hai công tử kia, cắt lấy đầu đem về.

Khi ông lên đường, bọn cướp đánh thuê ấy biết tin đại tướng đến, liền bỏ chạy. Vị tướng quân định cư lập nghiệp cho dân khu vực ấy rồi dẹp yên thành phố xong lên đường về. Sau đó khi ông đến gần kinh đô, các tùy tướng kia lại cắt đầu ông cùng các công tử.

Ngày hôm ấy Mallikà mời hai vị Đại đệ tử cùng với năm trăm vị Tỷ-kheo. Từ sáng sớm đã có thư đưa vào cho bà báo tin chồng bà và các công tử đã mất đầu. Khi nghe vậy bà không nói với ai một lời, bà nhét thư vào áo, và lo dọn bữa cơm mời chúng Tỷ-kheo. Khi các gia nhân của bà đã cúng dường cho các Tỷ-kheo xong, lại mang vào một chén đựng bơ tươi, vô ý làm vỡ cái chén ấy ngay trước Tăng chúng. Lúc ấy vị tướng quân Chánh pháp (Sàriputta) bảo:

- Chén bát được làm ra để đánh vỡ, xin bà đừng buồn phiền việc ấy.

Vị phu nhân đưa lá thư từ trong nếp áo ra đáp:

- Đây đệ tử được bức thư báo tin phu quân và ba mươi hai con trai của đệ tử đã bị cắt đầu. Nếu đệ tử không buồn phiền việc ấy, có lẽ nào lại buồn phiền khi cái chén bị đánh vỡ?

Vị Tướng quân Chánh pháp bấy giờ bắt đầu nói:

- Không được thấy, không được biết là đời người dưới đây...v.v...(Kinh tập, Kinh Mũi tên, kệ 574).

Rời từ chỗ đứng dậy, ngài thuyết pháp và ra về.

Phu nhân liền triệu tập ba mươi hai nàng dâu lại bảo:

- Phu quân của các con mặc dù vô tội, đã thọ lãnh nghiệp quả đời trước. Các con đừng sầu bi, cũng đừng tạo ác nghiệp nặng hơn tội của vua.

Phu nhân khuyên nhủ như vậy. Bọn thám tử mật của vua nghe lời này, trình với vua rằng họ chẳng oán hận. Sau đó, vua ân hận đi đến nhà phu nhân cầu xin Mallikà và các con dâu của bà tha thứ và ban một điều ước. Bà đáp:

- Xin nhận.

Bà cử hành tang lễ xong, tắm rửa rồi đến yết kiến vua. Bà nói:

- Tâu Chúa thượng, Chúa thượng đã ban cho thần thiếp một ân huệ. Thần thiếp xin điều gì ngoài chuyện này: đó là xin Thánh thượng cho phép thần thiếp cùng ba mươi hai con dâu trở về nhà cha mẹ của mình.

Vua chấp thuận. Bà liền đưa mỗi nàng dâu về nhà cũ, xong chính bà cũng về nhà cha mẹ mình ở thành Kusinàra. Rồi vua phong chức đại tướng cho một vị Dìgha-Kàràyana, con trai của một bà chi đại tướng Bandhula. Song vị này đi đâu cũng vạch tội vua và bảo:

- Vua đã giết cậu ta.

Mãi lâu sau vụ giết hại vị tướng quân vô tội Bandhula ấy, vua cứ bị hối hận giày vò nên tâm hồn không còn thanh thản, ngài không cảm thấy hứng thú khi được làm vua nữa. Thời ấy, bậc Đạo Sư ở gần một thị trấn của dòng họ Thích-ca tên là Ulumpa. Vua đến đó đóng trại không xa hoa viên ấy, và cùng vài cận thân đi đến tinh xá để đánh lễ bậc Đạo Sư. Vua đem trao năm biểu tượng của vương quyền cho Kàràyana, rồi một mình đi vào Hương phòng. Mọi việc tiếp theo được mô tả như trong Kinh Dhammacetiya (Pháp Trang nghiêm, Trung bộ, số 89).

Khi vua bước vào Hương phòng của đức Phật, Kàràyana cầm lấy năm biểu tượng của vương quyền ấy và tôn Vidùdabha lên làm vua, chỉ để lại đó cho vua cũ một con ngựa và một nữ tỳ, rồi đi đến Xá-vệ.

Sau buổi đàm thoại vui vẻ với bậc Đạo Sư, vua trở về chẳng thấy binh sĩ đâu cả, ngài hỏi người nữ tỳ, và biết được mọi việc đã xảy ra. Rồi ngài đi đến kinh thành Vương Xá, quyết định đem theo người cháu trai cùng ngài đi bắt sống Vidùdabha. Khi vua đến kinh thành thì trời đã tối, cổng thành đã đóng, nên ngài nằm nghỉ trong một túp lều, bị đuổi sức vì dải dầu sương gió, ngài băng hà tại đó.

Khi đêm vừa sáng dần, cô nữ tỳ bắt đầu gào khóc:

- Trời ơi! Đại vương Kosala đã vô phương cứu chữa rồi!

Có người nghe tiếng kêu than liền đưa tin đến vua xứ ấy (tức Ajàtasattu). Vua này liền cử hành tang lễ cho cậu mình rất trọng thể.

Sau khi vua Vidùdabha an vị trên ngai vàng, nhớ lại mối thù xưa của mình và quyết định đi sát hại tất cả dòng họ Thích-ca. Với mục đích trên, vua lên đường cùng với đám đông binh sĩ. Sáng tinh sương hôm ấy, bậc Đạo Sư nhìn xuống cõi trần, thấy việc tàn sát kia đang hăm dọa thân tộc Ngài, Ngài nghĩ thầm: "Ta phải cứu độ thân tộc ta".

Vào buổi sáng, Ngài ra đi khát thực, và sau khi dùng bữa xong trở về an nghỉ với dáng nằm như sư tử trong Hương phòng của Ngài. Vào buổi chiều, sau khi đã bay qua không gian đến một nơi gần Ca-tỳ-la-vệ, ngồi dưới một gốc cây đổ bóng thưa thớt; gần đó, một cây đa khổng lồ rợp bóng sừng sững trên biên thùy vương quốc của vua Vidùdabha. Khi thấy bậc Đạo Sư, vua Vidùdabha đến gần đánh lễ Ngài và nói:

- Bạch Thế Tôn, tại sao Thế Tôn lại ngồi dưới gốc cây thưa thớt như vậy trong bầu trời nóng nực này?

Ngài đáp:

- Thưa Đại vương, cứ để mặc Ta. Bóng cây của thân tộc Ta khiến cho Ta mát mẻ.

Vua suy nghĩ: "Chắc hẳn bậc Đạo Sư đến đây để che chở cho thân tộc Ngài".

Vì thế vua đánh lễ bậc Đạo Sư rồi lại trở về Xá-vệ. Còn bậc Đạo Sư đứng dậy đi đến Kỳ Viên. Lần thứ hai vua nhớ lại mối hận thù của mình đối với dòng họ Thích-ca, lần thứ hai vua lên đường, cũng thấy bậc Đạo Sư ngồi đúng chỗ cũ, nên vua lại ra về.

Lần thứ tư vua ra đi, và bậc Đạo Sư, khi xem xét kỹ những nghiệp quả quá khứ của dòng họ Thích-ca, nhận thấy rằng không thể nào tránh được hậu quả của ác nghiệp kia trong việc họ đã thả thuốc độc xuống dòng sông, nên Ngài không đi đến đó lần thứ tư nữa. Lúc ấy vua Vidùdabha giết hết dòng họ Thích-ca, bắt đầu bằng những hài nhi còn bú, lấy máu trong tim chúng và rửa cái ghế ngồi, rồi ra về.

Vào ngày mà bậc Đạo Sư ra đi lần thứ ba đã trở về, sau khi du hành khát thực, và đã dùng bữa xong, Ngài đang nằm nghỉ trong Hương phòng, Tăng chúng từ mọi nơi tụ tập trong Chánh pháp đường. Khi ngồi lại với nhau, Tăng chúng bắt đầu nói đến công hạnh của bậc Đạo Sư:

- Nay các Hiền giả, bậc Đạo Sư chỉ cần xuất hiện và khiến cho vua lui về, là giải quyết cho thân tộc Ngài khỏi nỗi sợ chết. bậc Đạo Sư thật là một người bạn lành, hay cứu giúp gia tộc.

Bậc Đạo Sư đi vào, hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong khi ngồi tại đó. Tăng chúng thưa lại với Ngài. Sau đó, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Như Lai mới hành động vì lợi ích của các người thân tộc, mà ngày xưa Như Lai cũng đã làm như thế.

Cùng với lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì Ba la nại, và thực hành Thập vương pháp (Mười đức tính của vua hiền), ngài nghĩ thầm: "Khắp cõi Diêm-phù-đề này, vua chúa đều sông trong các cung điện có nhiều cột trụ chống đỡ. Vậy một cung điện được nhiều cột trụ chống đỡ chẳng kỳ diệu gì, song nếu ta xây một cung điện chỉ có một trụ chống đỡ thì sao?...Lúc ấy ta sẽ thành vị đế vương bậc nhất giữa các vị vua!" Do vậy ngài triệu tập các nhà kiến trúc lại, bảo họ xây cất cho ngài một cung điện nguy nga chỉ dựng trên một cột trụ thôi. Họ thưa:

- Xin tuân lệnh.

Rồi họ đi sâu vào rừng. Tại đó, họ ngắm nghía nhiều cây thẳng tắp, cao lớn xứng đáng làm cây cột trụ duy nhất của một cung điện sang trọng như thế. Họ bảo nhau:

- Đây có đủ các cây loại này, song đường sá gồ ghề, ta chẳng bao giờ chở chúng theo được, vậy ta phải thỉnh ý đức vua về chuyện đó.

Khi họ tâu như vậy, vua đáp:

- Hãy dùng cái móc hay neo mà kéo chúng về, thế càng nhanh nữa.

Song họ thưa:

- Chẳng cái móc nào làm được việc này cả.

Vua phán:

- Vậy thì hãy tìm một cây trong thượng uyển của trăm.

Các nhà xây dựng đi vào vườn ngự, tại đó họ nhìn thấy một cây Sàla dáng vương giả cao quý, thẳng tắp, cành lá sum suê, vẫn được dân làng, thị trấn tôn sùng, ngay cả hoàng tộc cũng thường đến chiêm bái, và dâng lễ vật. Họ liền tâu lại với vua. Ngài phán:

- Trong vườn ngự của trăm kia, các khanh đã tìm ra cho trăm một cây đại thọ. Tốt lắm! Vậy hãy đi dẫn nó xuống ngay.

Họ đáp:

- Xin tuân lệnh.

Họ đến khu vườn ngự, đôi tay cầm đầy các tràng hoa thơm và các hương liệu khác, sau đó treo lên cây một tràng hoa năm chùm, cuộn quanh thân cây một sợi dây thừng, buộc vào đó một bó hoa thơm, rồi vừa thắp hương đèn, vừa chiêm bái vừa khấn rờ:

- Từ nay đến bảy ngày nữa, chúng tôi sẽ dẫn cây xuống theo lệnh vua truyền. Cầu xin các Thần cư ngụ trên cây này hãy đi nơi khác, và đó không phải lỗi chúng tôi.

Vị thần sống trên cây nghe nói vậy, nghĩ thầm:

"Những người xây dựng này quyết đốn cây xuống và phá hoại chỗ cư ngụ của ta. Nay đời ta chỉ kéo dài bao lâu còn nơi cư trú này, có các thân quyến thuộc của ta cư trú thật đông, cũng sẽ bị phá hủy. Sự hủy hoại thân ta không quan trọng bằng sự tiêu giết đám con cháu ta. Vậy ta phải bảo vệ sinh mạng chúng."

Thế là vào lúc nửa đêm, với trang phục huy hoàng, uy nghi, vị Thần cây bước vào cung thất lộng lẫy của vua, chiếu ánh sáng rực rỡ khắp phòng và đứng khóc cạnh chiếc gối của vua. Ngài rất kinh hãi khi thấy vị thần, liền thốt lên vần kệ đầu:

*1. Ngài là ai, đứng giữa không gian,
Mình khoác xiêm y tựa thánh thần,
Sao nổi kinh hoàng kia phát khởi,
Mắt ngài sao đẫm lệ tuôn tràn?*

Nghe vậy, vị chúa tể Thần cây ngâm hai vần kệ:

*2. Ở trong quốc độ, hỡi quân vương,
Người biết danh cây: Đại Cát Tường,
Đã sáu mươi ngàn năm vẫn đứng,
Toàn dân đều cúng bái ta luôn.*

*3. Dù chúng dựng xây lăm thị thành,
Lâu đài vương xá, các cung đình,
Tuy nhiên, chúng chẳng hề phiền nhiễu,
Cũng chẳng gây tai hại thần linh,
Vì chúng tôn sùng ta đến thế,
Xin ngài, Chúa thượng cũng tôn vinh!*

Tiếp theo, vua ngâm hai vần kệ khác:

*4. Song một thân cây vĩ đại này,
Trẫm chưa hề thấy tự xưa nay,
Chu vi đẹp cả chiều cao nữa,
Hùng mạnh, một cây vững chắc thay.*

*5. Trẫm muốn xây nên mỹ lệ cung,
Chỉ cần độc nhất trụ làm chân,
Trẫm muốn đặt ngài vào chỗ đó,
Đời ngài không ngăn ngại đâu Thần.*

Nghe vậy, vị Thần chúa ngâm hai vần kệ:

*6. Vì ngài mong muốn dẫn cây thần
Xin hãy chặt ta nhỏ mỗi phần,
Và xẻ thân này từng mảnh một,
Hoặc đùng gì cả, tâu Anh quân.*

7. *Hãy chặt trước tiên lấy đỉnh đầu,
Kế là phần giữa, gốc về sau,
Nếu ngài đôn đượ ta như thế,
Cái chết chẳng còn tạo khổ sầu.*

Sau đó, vua lại ngâm hai vần kệ:

8. *Trước hết chân tay, kế mũi tai,
Khi người lâm nạn chữa tàn hơi,
Cuối cùng thủ cấp này rơi xuống,
Cái chết này đau đớn rụng rời.*

9. *Cát Tường cổ thụ! Chúa sơn lâm!
Lạc thú gì ngài cảm thấy chẳng?
Sao, lý do gì ngài ước muốn
Thân cây được xẻ nhỏ từng phần?*

Đại thọ Cát tường liền đáp lời qua hai vần kệ:

10. *Vì lý do nào cao cả thay,
Cớ sao ta muốn xẻ thân này,
Phân ra từng mảnh, tâu Hoàng thượng,
Xin lắng nghe lời ta nói đây.*

11. *Quanh ta phồn thịnh đám thân bằng,
Sinh trưởng nhờ nơi trú vẹn toàn,
Nếu ta ngã mạnh, đề tan chúng,
Nỗi đớn đau kia sẽ ngập tràn.*

Vua nghe vậy xong, lòng đầy hoan hỷ: "Vị thần này thật cao cả thay, ngài không muốn quyền thuộc mình phải mất nơi trú ẩn do việc ngài mất chốn cư ngụ của riêng ngài. Thế là ngài hành động vì lợi ích của thân tộc mình."

Và vua ngâm kệ cuối cùng:

12. *Cát tường cổ thụ, Chúa rừng xanh!
Tu tưởng ngài cao cả thật tình,
Ngài muốn giúp thân bằng quyền thuộc,
Vậy trẫm cho ngài thoát hãi kinh!*

Vị Thần chúa, sau khi thuyết giáo vua xong, liền ra đi. Còn vua an trú vào lời khuyên nhủ của ngài, bổ thí và làm nhiều thiện sự khác cho đến khi vua mạng chung, đi lên cộng trú với các hội chúng ở cõi Trời.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Đạo Sư bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, như thế là Như Lai vẫn hành động vì lợi ích của thân bằng quyến thuộc mình.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ananda là vua kia, các đệ tử của đức Phật là các thần trú thân trong các cây con của cây Sàla, và Ta chính là Cổ thụ Cát tường, vị Thần chúa.

-ooOoo-